

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN
KHOÁNG SẢN LÀO CAI**



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

Lào Cai, tháng 04 năm 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN LÀO CAI

Năm báo cáo 2016

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần khai thác và chế biến Khoáng sản Lào Cai
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5300208618
- Vốn điều lệ: 246.330.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 246.330.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số nhà 045, đường Phan Đình Phùng, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
- Số điện thoại: 0203.830.036
- Số fax: 0203.830.036
- Website: www.khoangsanlaocai.com.vn
- Mã cổ phiếu: **LCM**

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai tiền thân là Công ty TNHH Gia Long được thành lập ngày 18 tháng 09 năm 2002 với số đăng ký kinh doanh là 12 02 000 192, Công ty TNHH Gia Long sau 06 lần thay đổi đăng ký doanh (lần cuối vào ngày 09 tháng 12 năm 2010), đã đổi tên thành Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai vào ngày 04 tháng 01 năm 2011. Trong quá trình hoạt động và phát triển của mình, Công ty luôn hoàn thành tốt các nghĩa vụ của mình đối với Nhà nước.

Từ một doanh nghiệp Cổ phần tư nhân với vốn điều lệ ban đầu là 2.000.000.000 đồng, Công ty đã tiến hành tăng vốn lần thứ 1 lên 80.000.000.000 đồng vào ngày 15/02/2010 bằng hình thức góp thêm vốn của Cổ đông Công ty. Công ty hoàn tất việc tăng vốn lần thứ 2 vào ngày 30/12/2010 với vốn điều lệ là 85.680.000.000 đồng. Ngày 16/09/2011 Công ty Cổ Phần khai thác và chế biến Khoáng sản Lào Cai đã chính thức niêm yết và giao dịch ngày đầu tiên trên Sở Giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là: LCM.

Ngày 07/11/2012 Công ty đã hoàn tất việc phát hành cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ lên 214.200.000.000 đồng.

Ngày 01/07/2013 Công ty đã hoàn tất việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2012 để tăng vốn điều lệ lên 246.330.000.000 đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh

- Khai thác quặng kim loại quý hiếm: Chi tiết: Khai thác, chế biến, kinh doanh quặng kim loại đen, kim loại màu;

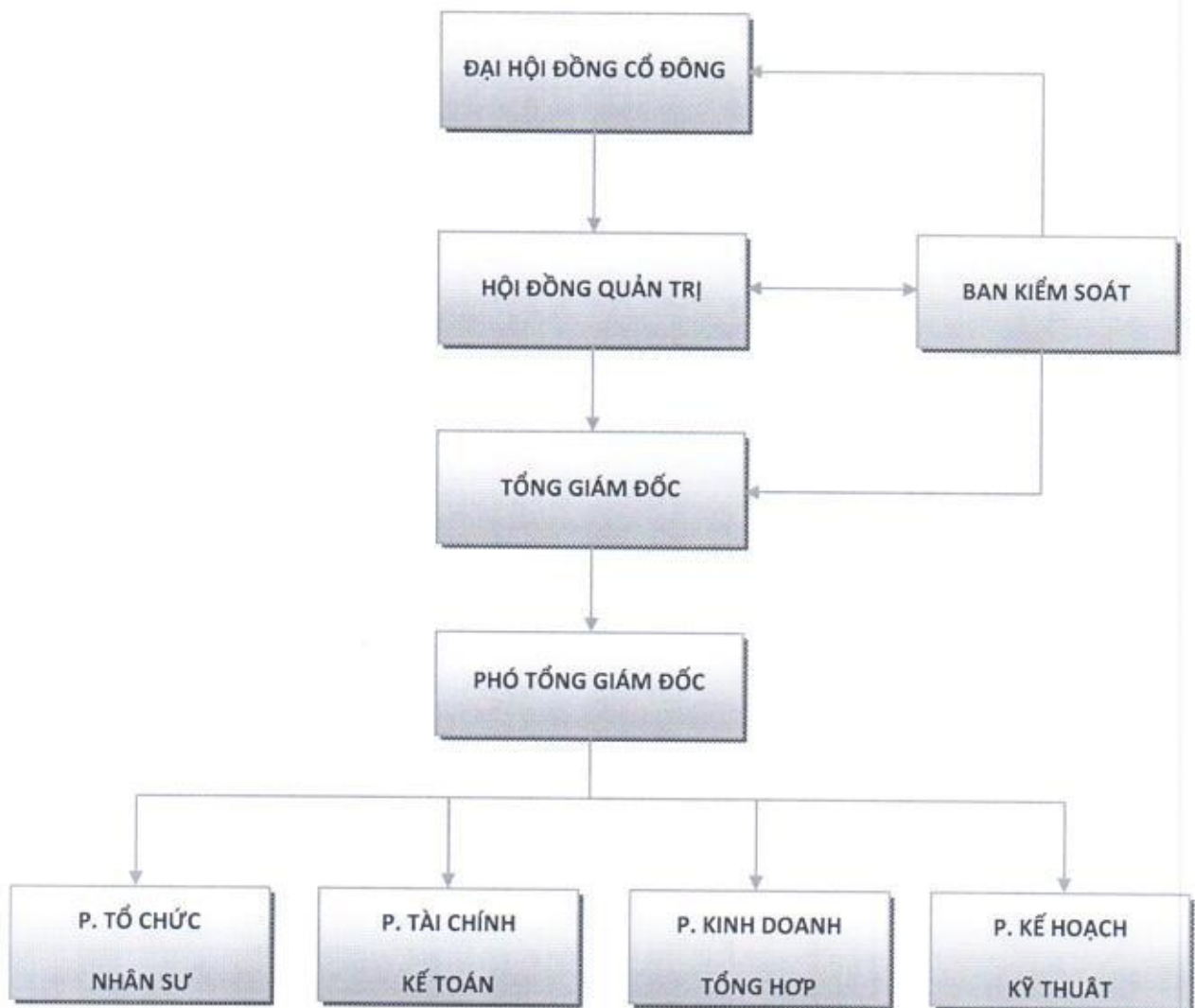
- Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng thay thế;
- Tư vấn hỗ trợ các hoạt động khai thác khoáng sản;
- Mua bán, sản xuất vật liệu xây dựng;
- Mua bán, xuất nhập khẩu dầu thô, than và các sản phẩm của chúng;
- Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.

- Địa bàn kinh doanh

Tập chung chủ yếu ở các tỉnh thành phía Bắc.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị



3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

✦ Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường; ít nhất mỗi năm họp một lần. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên.
- Quyết định số thành viên của HĐQT.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.
- Các quyền khác được quy định tại điều lệ Công ty.

↓ **Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị do Đại hội cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty.
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHCĐ thông qua.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc.
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHCĐ.
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho cả cuộc họp ĐHCĐ.
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

↓ **Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược, kế hoạch đã được Hội đồng Quản trị Công ty và Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Ban Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật.
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty.
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, lý luận đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật.
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ, HĐQT và Pháp luật và những sai phạm gây tổn thất cho Công ty.
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHCĐ thông qua.
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

✚ **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát Công ty do Đại hội Cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Quyền và nghĩa vụ như sau:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc.
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

✚ **Kế toán trưởng**

Kế toán trưởng Công ty do Hội đồng Quản trị Công ty bổ nhiệm và miễn nhiệm; chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, thống kê, hạch toán kinh tế và công tác tài chính của Công ty; thực hiện các công việc theo ủy quyền của Giám đốc Công ty.

✚ **Các phòng ban nghiệp vụ**

Phòng Tổ chức Nhân sự: có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho CBCNV; thực hiện chính sách, chế độ tiền lương và các chế độ khác đối với người lao động; quản lý, điều hành công tác hành chính của Công ty.
- Xây dựng nội quy, quy chế, quy định quản lý nội bộ trong Công ty.
- Tham mưu cho Giám đốc việc bố trí, sắp xếp lao động các phòng ban, chi nhánh và xí nghiệp của Công ty cho phù hợp với tính chất công việc phù hợp với luật lao động được nhà nước ban hành.
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của cán bộ công nhân viên, giải quyết những vấn đề phát sinh về quyền lợi cũng như chính sách của người lao động trong quá khứ và hiện tại.
- Phòng thực hiện các chức năng và điều hành mọi hoạt động theo sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Ban giám đốc Công ty.

Phòng Tài chính - Kế toán: có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Công ty; báo cáo trực tiếp lên Ban giám đốc; thông qua tình hình tài chính giúp Giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, thực hiện tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền.
- Phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ.

- Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính.
- Phân tích tình hình tài chính trong khai thác mỏ, tham mưu những biện pháp cho kế hoạch tài chính của Ban giám đốc.

Phòng Kinh doanh Tổng hợp: có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổ chức xây dựng các kế hoạch kinh doanh và tham mưu cho Hội đồng Quản Trị cũng như Ban Giám đốc định hướng phát triển trong trung và dài hạn của Công ty. Trên cơ sở kế hoạch kinh doanh của từng phòng ban, từng đơn vị, phòng sẽ lập kế hoạch kinh doanh tổng thể trong từng quý, từng năm để trình Ban Giám đốc xem xét phê duyệt.

Phòng Kế hoạch kỹ thuật: có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Xây dựng kế hoạch đầu tư sửa chữa máy móc, thiết bị tại các nhà máy, các xí nghiệp phục vụ cho việc sản xuất kinh doanh và khai thác mỏ tại các xí nghiệp của công ty. Cố vấn cho Ban giám đốc kế hoạch đầu tư máy móc thiết bị mới.
- Quản lý toàn bộ xưởng sửa chữa, thiết bị máy móc hiện có của Công ty.
- Lập kế hoạch và cung cấp vật tư theo tiến độ thực tế tại các nhà máy, công trường của Công ty.

3.3. Các công ty con

| Tên công ty | Địa chỉ | Lĩnh vực kinh doanh chính | Vốn điều lệ (Đồng) | Tỷ lệ sở hữu tính đến ngày 31/12/2015 |
|--------------------------------|--|---|--------------------|---------------------------------------|
| Công ty TNHH Gia Long Hòa Bình | Xóm Tân Lập, xã Tân Vinh, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình | Khai thác, chế biến khoáng sản (trừ các loại khoáng sản nhà nước cấm) | 180.000.000.000 | 95% |

3.4. Các công ty liên kết: không có

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Kinh doanh hiệu quả, phát triển ổn định và bền vững.
- Đầu tư công nghệ, máy móc, thiết bị và dây chuyền sản xuất, tập trung vào khai thác mỏ.
- Đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, trong đó khai thác kinh doanh khoáng sản là ngành chủ đạo.
- Đào tạo đội ngũ CB-CNV có trình độ, có tác phong công nghiệp và kỷ luật cao.
- Đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Đầu tư sâu vào lĩnh vực khai thác và kinh doanh khoáng sản.

4.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

Tích cực tham gia vào bảo vệ môi trường và công tác xã hội nhằm xây dựng nông thôn mới và giúp đỡ địa phương theo khả năng thực tế của Công ty.

5. Các rủi ro:

5.1. Rủi ro về kinh tế

Là một ngành sản xuất cung cấp chủ yếu cho các ngành công nghiệp khác, ngành khai khoáng chịu ảnh hưởng nhiều từ những biến động tăng hoặc giảm của tốc độ phát triển kinh tế trên nhiều quy mô khác nhau. Đối với Công ty cổ phần khai thác và chế biến Khoáng sản Lào Cai, các sản phẩm đều được tiêu thụ trong nước và xuất khẩu nên bất kỳ sự biến động nào của tình hình kinh tế trong nước cũng ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5.2. Rủi ro về luật pháp

Là Doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh nên hoạt động của Công ty tuân theo các văn bản pháp luật của Công ty Cổ phần, hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán, bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Quy chế giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và các văn bản hướng dẫn thi hành... Mặc dù, trong nhiều năm qua, hệ thống luật pháp Việt Nam liên tục được hoàn thiện, song tính ổn định chưa cao, vẫn còn nhiều các quy định pháp luật đang trong giai đoạn hoàn thiện.

Bên cạnh đó Công ty hoạt động trong ngành khai thác khoáng sản vốn là ngành đặc thù và chịu những quy định của Nhà nước liên quan đến hoạt động của ngành khai thác khoáng sản.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật, theo sát đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước... từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh đúng pháp luật và phù hợp với từng thời kỳ.

5.3. Các rủi ro đặc thù

- Rủi ro chính sách của Nhà nước đối với hoạt động khai khoáng

Chính sách Nhà nước có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của ngành khai khoáng, theo Luật khoáng sản mới được thông qua tháng 12/2010 và bắt đầu có hiệu lực từ 01/07/2011 có nhiều điểm mới ảnh hưởng đến hoạt động của các doanh nghiệp khoáng sản. Theo Luật khoáng sản, cơ chế quản lý sẽ thắt chặt hơn đối với các doanh nghiệp khai thác khoáng sản, đặc biệt là các điều kiện được cấp mỏ mới, thu tiền cấp quyền khai thác, trách nhiệm của doanh nghiệp khai thác mỏ đối với địa phương nơi khai thác trong việc đầu tư, xây dựng hạ tầng, các công trình phúc lợi, bảo vệ môi trường, ... Những quy định này nhằm nâng cao trách nhiệm của các doanh nghiệp hoạt động trong ngành khai khoáng đối với Nhà nước và xã hội, sẽ làm gia tăng chi phí đầu tư cho doanh nghiệp, tuy nhiên cũng là điều kiện để chọn lọc ra những doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, chuyên nghiệp.

- Rủi ro khai thác

Do đặc điểm của ngành nghề, hoạt động sản xuất kinh doanh chịu ảnh hưởng rất lớn vào các điều kiện tự nhiên nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công ty. Mặc dù Công ty đã tiến

hành nghiên cứu khảo sát đánh giá về địa chất, chất lượng khoáng sản nhằm giảm thiểu rủi ro trong quá trình khai thác, tuy nhiên cũng không thể tránh khỏi những biến động bất thường về địa chất, chất lượng khoáng sản... cũng như những tiềm ẩn về trữ lượng, hàm lượng khai thác. Mặt khác, vì nguồn tài nguyên thiên nhiên là có hạn, nên Công ty phải khai thác ngày càng xuống sâu và xa hơn, làm cung độ vận chuyển và hệ số bóc tách tăng.

Là một doanh nghiệp có kinh nghiệm trong ngành, Công ty đã lường trước được tất cả những khó khăn này. Vì vậy, song song với việc khai thác tối đa các mỏ hiện có, Công ty cũng không ngừng hiện đại dây chuyền khai thác và chế biến cũng như tìm kiếm các nguồn mỏ mới.

- Rủi ro do chi phí sản xuất tăng

Chi phí phục vụ hoạt động khai thác và chế biến trong thời gian qua cũng tăng đáng kể như: giá xăng dầu, giá điện, thép...tăng đã đẩy chi phí sản xuất tăng theo. Ngoài ra vấn đề bảo vệ môi trường và xử lý chất thải sau khai thác là một thách thức không nhỏ đối với Công ty. Sức ép về sự gia tăng của các khoản phí, phí tài nguyên môi trường, phí xử lý chất thải, tiền thuê đất, phí khai thác tận thu khoáng sản ... ngày càng cao cũng làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

- Rủi ro về giấy phép khai thác mỏ

Thời hạn khai thác các mỏ của Công ty phụ thuộc vào chính sách quản lý và khai thác khoáng sản của Nhà nước trong từng thời kỳ. Ngoài ra, nếu hoạt động khai thác mỏ của Công ty không đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật bắt buộc cũng có thể sẽ không được gia hạn giấy phép khai thác hoặc bị rút giấy phép trước thời hạn. Rủi ro về việc bị rút hoặc không gia hạn giấy phép khai thác mỏ từ phía Công ty về mặt thực tế là không nhiều do năng lực và chất lượng kỹ thuật khai thác của Công ty hoàn toàn đáp ứng được các yêu cầu chuyên môn. Rủi ro từ các chính sách của Nhà nước về thời hạn cấp phép khai thác mỏ là một rủi ro cần được tính đến trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Rủi ro về an toàn lao động

Do đặc thù của Công ty là khai thác mỏ nên vấn đề an toàn lao động luôn được quan tâm. Công ty đã thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn lao động như: mua bảo hiểm, trang bị các công cụ, dụng cụ đảm bảo an toàn trong quá trình lao động, hướng dẫn người lao động thực hiện các biện pháp an toàn... nên rủi ro này được giảm thiểu tối đa.

- Rủi ro từ phía Công ty

Do tình trạng tranh chấp và khai thác tự do tài nguyên khoáng sản vẫn tiếp diễn trên các địa bàn mà Công ty có các mỏ thuộc chủ quyền khai thác hoặc các mỏ đang được phép thăm dò, khảo sát đã đặt ra những khó khăn và rủi ro cho Công ty trong vấn đề quản lý nguồn tài nguyên thuộc chủ quyền. Ngoài ra, việc khai thác tận thu tràn lan nguồn tài nguyên của nhiều cá nhân, tổ chức trên địa bàn gây ảnh hưởng lớn đến công tác quy hoạch khai thác và sản xuất của Công ty.

5.4. Các rủi ro khác

Ngoài những rủi ro trên Công ty còn có thể gặp phải những rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty như lũ lụt, hạn hán, cháy, nổ,... Công ty đã luôn áp dụng những tiêu chuẩn kỹ thuật sản xuất nghiêm ngặt, nên những rủi ro này rất ít khi xảy ra và gần như không có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đạt được trong năm 2016:

| CHỈ TIÊU | Kế hoạch năm 2016 | Thực hiện năm 2016 | Tỷ lệ thực hiện |
|--|-------------------|--------------------|-----------------|
| Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 70.000.000.000 | 60.874.190.880 | 86,96% |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 4.000.000.000 | -8.878.899.531 | -222% |

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

- **Tổng Giám đốc - Ông NGUYỄN ĐỨC THẮNG**

Ngày tháng năm sinh : 30/03/1979

CMND : 111473848 Ngày cấp: 25/07/2012 Nơi cấp: CA TP Hà Nội

Địa chỉ thường trú : Nhà số 9 ngách 41, ngõ Chùa Nền, Phường Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư

Số CP nắm giữ : 14.000 cổ phần, chiếm 0,056% vốn điều lệ

- **Phó Tổng Giám đốc - Ông LÊ HỒNG VƯỢNG**

Ngày tháng năm sinh : 07/02/1985

CMND : 011368015 Ngày cấp: 23/08/2012, Nơi cấp: CA Hà Nội

Địa chỉ thường trú : Số 6 ngõ Thọ Xương – Hoàn Kiếm – Hà Nội

Trình độ chuyên môn : Cử nhân

Số CP nắm giữ : 0 cổ phần

- **Kế toán trưởng - Bà NGUYỄN THỊ HOA**

Ngày tháng năm sinh : 30/09/1960

CMND : 063034972 Ngày cấp: 21/11/2007 Nơi cấp: CA Lào Cai

Địa chỉ thường trú : Đường K3 - P.Phố Mới - TP Lào Cai

Trình độ chuyên môn : Trung cấp Kế toán

Số CP nắm giữ : 28.750 cổ phần, chiếm 0,116% vốn điều lệ

- Những thay đổi trong ban điều hành:

- Ngày 20/07/2016, Hội đồng quản trị Công ty ra quyết định số 40/2016/NQ-HĐQT về việc bổ nhiệm ông Lê Hồng Vương – Thành viên Hội đồng quản trị giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2016, Công ty Cổ phần khai thác và chế biến Khoáng sản Lào Cai không có các khoản đầu tư lớn.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty con: Trong năm 2016, Công ty TNHH Gia Long Hòa Bình tập chung xây dựng hoàn thiện dự án nhà máy tuyển khoáng phục vụ khai thác mỏ đa kim tại Xóm Ngọc Lâm, xã Cao Rãm, huyện Lương Sơn và bản Đàng Long xã Bắc Sơn, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, bên cạnh đó Công ty cũng tìm các đối tác để hợp tác kinh doanh trong việc khai thác mỏ. Hiện tại Công ty cũng đang thương thảo với các đối tác tiềm năng để sớm đưa nhà máy vào hoạt động để khai thác tối ưu tiềm năng khoáng sản của mỏ.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: VNĐ

| Chỉ tiêu | Năm 2016 | Năm 2015 | % tăng giảm |
|---------------------------|-----------------|------------------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản | 227.669.468.902 | 234.321.424.413 | -2.84% |
| Doanh thu thuần | 60.874.190.880 | 28.575.000.000 | 213.13 % |
| Lợi nhuận từ hoạt động KD | (8.275.129.234) | 14.026.155.646 | 158.99% |
| Lợi nhuận khác | (603.770.297) | (10.546.422.075) | 1746,7% |
| Lợi nhuận trước thuế | (8.878.889.531) | 3.479.733.571 | - 355,2% |
| Lợi nhuận sau thuế | (8.878.889.531) | 3.479.733.571 | - 355,2% |

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Các chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2016 | Năm 2015 |
|--|-------------|----------|----------|
| I. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn | Lần | 19,79 | 35,34 |
| + Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn | Lần | 13,91 | 25,46 |

| | | | |
|--|-----|---------|-------|
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | % | 5,05 | 1,40 |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | % | 2,24 | 1,42 |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân | Lần | 2,13 | 0,84 |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản | % | 0,27 | 12,19 |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | (14,59) | 12,18 |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | % | (3,6) | 1,51 |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | % | (3,9) | 1,49 |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | % | (13,59) | 49,08 |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Theo báo cáo tài chính được kiểm toán tại ngày 31/12/2016:

Tổng số cổ phần: 24.633.000 cổ phần

Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông.

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 24.633.000 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông: Số liệu theo sổ cổ đông chốt ngày 03/04/2017

| STT | Danh mục | SL Cổ phiếu | Tỷ lệ % | Số lượng cổ đông |
|-----|---|-------------------|---------------|------------------|
| 1 | Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% cp trở lên) | 0 | 0 | 0 |
| | - Tổ chức | 0 | 0 | 0 |
| | - Cá nhân | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Cổ đông nhỏ (số lượng cp sở hữu < 5%) | 24.633.000 | 100% | 1775 |
| | - Tổ chức | 598.948 | 2.43% | 29 |
| | - Cá nhân | 24.034.052 | 97.57% | 1746 |
| 3 | Cổ đông trong nước | 22.122.780 | 89.81% | 1749 |

| | | | | |
|------------------|---------------------------|-------------------|---------------|--------------|
| | - Tổ chức | 155.222 | 0,63% | 25 |
| | - Cá nhân | 21.967.558 | 89,18% | 1724 |
| 4 | Cổ đông nước ngoài | 2.510.220 | 10,19% | 26 |
| | - Tổ chức | 443.726 | 1,80% | 4 |
| | - Cá nhân | 2.066.494 | 8,39% | 22 |
| 5 | Cổ phiếu quỹ | 191 | 0.0008 | 1 |
| Tổng cộng | | 24.633.000 | 100 | 2.136 |

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2016 không thay đổi
d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2016 không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ.
e) Các chứng khoán khác: không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2016

Trong năm 2016, Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai tập trung chủ yếu cho việc đầu tư, xây dựng hoàn thiện dự án nhà máy tuyển khoáng phục vụ khai thác mỏ đa kim tại Xóm Ngọc Lâm, xã Cao Rãm, huyện Lương Sơn và bản Đàng Long xã Bắc Sơn, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, bên cạnh đó Công ty cũng tìm các đối tác để hợp tác kinh doanh trong việc khai thác mỏ. Hiện tại Công ty cũng đang thương thảo với các đối tác tiềm năng để sớm đưa nhà máy vào hoạt động để khai thác tối ưu tiềm năng khoáng sản của mỏ. Vì vậy doanh thu của hoạt động khai thác khoáng sản chưa có, doanh thu có được là từ hoạt động thương mại.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Đơn vị tính: VNĐ

| TÀI SẢN | 31/12/2015 | 31/12/2016 | Biến động | |
|------------------------------------|------------------------|------------------------|-----------------------|--------------|
| | | | (+ ; -) | (%) |
| TÀI SẢN NGẮN HẠN | 116,003,499,290 | 109,055,191,210 | -6,948,308,080 | -5.99 |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 4,906,421,277 | 3,576,665,385 | -1,329,755,892 | -27.10 |
| Các khoản phải thu ngắn hạn | 76,492,438,810 | 70,361,665,800 | -6,130,773,010 | -8.01 |
| Hàng tồn kho | 32,410,256,359 | 32,410,256,359 | 0 | 0.00 |
| Tài sản ngắn hạn khác | 2,194,382,844 | 2,250,603,666 | 56,220,822 | 2.56 |
| TÀI SẢN DÀI HẠN | 118,317,925,123 | 118,614,277,692 | 296,352,569 | 0.25 |
| Tài sản cố định | 4,772,514,868 | 3,550,058,409 | -1,222,456,459 | -25.61 |
| Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 34,200,000,000 | 34,200,000,000 | 0 | 0.00 |
| Tài sản dở dang dài hạn | 79,345,410,255 | 80,864,219,283 | 1,518,809,028 | 1.91 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 234,321,424,413 | 227,669,468,902 | -6,651,955,511 | -2.84 |

b) Tình hình nợ phải trả

| NỢ PHẢI TRẢ | 31/12/2015 | 31/12/2016 |
|-------------------------------------|----------------------|----------------------|
| NỢ NGẮN HẠN | 3.282.891.478 | 5.509.835.498 |
| Phải trả người bán | 486.503.500 | 2.554.347.520 |
| Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | - | - |
| Phải trả ngắn hạn khác | 81.000 | 159.181.000 |
| Quỹ khen thưởng phúc lợi | 2.796.306.978 | 2.796.306.978 |
| NỢ DÀI HẠN | - | - |

Tính đến thời điểm 31/12/2016 Công ty không phải vay và nợ dài hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- + Nâng cao chất lượng công tác đảm bảo kỹ thuật, an toàn, tiết kiệm chi phí vật tư nhiên liệu.
- + Các biện pháp về quản lý thiết bị, quản lý vật tư, nhiên liệu, kiểm soát chặt chẽ chi phí.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Công ty chú trọng đầu tư sâu vào lĩnh vực khai thác và kinh doanh khoáng sản.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Không có (Công ty Kiểm toán không có ý kiến yêu cầu giải trình)

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

Do đặc thù của Công ty là khai thác mỏ nên vấn đề an toàn lao động luôn được quan tâm. Công ty đã thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn lao động như: mua bảo hiểm, trang bị các công cụ, dụng cụ đảm bảo an toàn trong quá trình lao động, hướng dẫn người lao động thực hiện các biện pháp an toàn...

Ngoài ra, Công ty luôn tích cực tham gia vào bảo vệ môi trường và công tác xã hội nhằm xây dựng nông thôn mới và giúp đỡ địa phương theo khả năng thực tế của Công ty.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Hoạt động của Công ty trong năm 2016 được thực hiện đúng kế hoạch, phù hợp các quan điểm chủ trương của Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông trong các lĩnh vực hoạt động.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Năm 2016 Ban Giám đốc đã thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn của mình trong việc điều hành Công ty theo Điều lệ quy định. Quản lý tài chính chặt chẽ, nộp ngân sách Nhà nước về thuế, BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động được thực hiện theo đúng quy định.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị sẽ nỗ lực trong việc định hướng hoạt động của Công ty với các nội dung sau:

- Định hướng đầu tư sâu vào lĩnh vực kinh doanh và khai thác khoáng sản;
- Đào tạo, tăng cường đội ngũ cán bộ kỹ thuật có tay nghề cao;
- Thực hiện đổi mới quản trị để nâng cao chất lượng quản lý điều hành nhằm đạt được mục tiêu kinh doanh năm 2016.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: Tại thời điểm 31/12/2016

| TT | Họ tên | Chức vụ | Số lượng CP sở hữu | Tỷ lệ % | Ghi chú |
|----|------------------|------------------------------|--------------------|---------|-----------------|
| 1 | Nguyễn Khắc Kim | Chủ tịch HĐQT | 15.000 | 0.061 | |
| 2 | Nguyễn Đức Thắng | Thành viên HĐQT kiêm TGĐ | 14.000 | 0,057 | |
| 3 | Lê Hồng Vượng | Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ | 0 | 0 | Không điều hành |
| 4 | Vũ Hoài Duy | Thành viên HĐQT | 0 | 0 | |
| 5 | Ngô Trường An | Thành viên HĐQT kiêm Phó GĐ | 0 | 0 | |

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

| STT | Số nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|--------------------------|------|----------|
|-----|--------------------------|------|----------|

| | | | |
|---|----------------------------------|------------|--|
| 1 | Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐQT | 08/03/2016 | Nghị quyết HĐQT về việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 |
| 2 | Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐQT | 14/04/2016 | Nghị quyết HĐQT về việc miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT, bầu Chủ tịch HĐQT mới và bầu bổ sung thành viên HĐQT |
| 3 | Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐQT | 26/05/2016 | Nghị quyết HĐQT về việc bầu Chủ tịch, phó chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2016 - 2021 |
| 4 | Nghị quyết số 30/2016/NQ-HĐQT | 20/06/2016 | Nghị quyết HĐQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016 |
| 5 | Quyết định số 32/2016/NQ-HĐQT | 22/06/2016 | Quyết định của HĐQT về việc miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc, Người đại diện theo Pháp luật của Công ty |
| 6 | Quyết định số 33/2016/NQ-HĐQT | 22/06/2016 | Quyết định của HĐQT về việc bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc, Người đại diện theo Pháp luật của Công ty |
| 7 | Nghị quyết số 40/2016/NQ-HĐQT | 20/07/2016 | Quyết định của HĐQT về việc bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh |
| 8 | Nghị quyết số 44/2016/NQ-HĐQT | 24/08/2016 | Nghị quyết HĐQT về việc miễn nhiệm Thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT mới. |
| 9 | Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐQT | 18/10/2016 | Nghị quyết HĐQT về việc đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thiện dự án mỏ vàng tại tỉnh Hòa Bình. |

Năm 2016, HĐQT đã chỉ đạo điều hành Công ty tuân thủ theo đúng các quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và tổ chức triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Các hoạt động cụ thể như sau:

- Triển khai việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên đến Ban Giám đốc và các bộ phận trong toàn Công ty.
- HĐQT thống nhất cao về mục tiêu cùng cố, ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước; luôn quan tâm đến việc làm, đời sống vật chất tinh thần, thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động theo đúng quy định của Nhà nước.
- Hàng tuần HĐQT thường xuyên cử người tham dự đầy đủ các buổi họp giao ban cùng trưởng các bộ phận để nắm bắt kết quả xử lý công việc của từng phòng ban, bộ phận quản lý cũng như trực tiếp có ý kiến chỉ đạo, góp ý để kịp thời giải quyết những phát sinh vướng mắc trong quản lý điều hành của Ban Giám đốc nhằm điều hành hoạt động của Công ty hàng ngày theo đúng định hướng và mục tiêu của ĐHĐCĐ đã đề ra.
- Hàng quý trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch quý trước, xác định nguyên nhân tồn tại để đưa ra các giải pháp khắc phục và giao kế hoạch sản xuất quý sau.

- Ban hành các nghị quyết thống nhất về chủ trương, chính sách của Công ty trong các hoạt động quản lý điều hành, đầu tư, dịch vụ... và các Quyết định về chỉ đạo thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh, quản lý, đầu tư.
 - Chỉ đạo hoàn thành việc xây dựng Nội quy Công ty và cho ban hành các quy định về chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban. Hướng dẫn, chỉ đạo việc bổ sung và chỉnh sửa quy chế hoạt động tài chính của Công ty cho phù hợp với quy định của Luật pháp hiện hành.
 - Bàn bạc với Ban kiểm soát quyết định lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.
- d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị và theo dõi, giám sát công tác quản lý của Ban Giám đốc.

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có

- e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: không có

2. Ban Kiểm soát

- a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

| TT | Họ tên | Chức vụ | Số lượng CP sở hữu | Tỷ lệ % | Ghi chú |
|----|-------------|--------------------------|--------------------|---------|---------|
| 1 | Vũ Thị Dung | Trưởng ban kiểm soát | 0 | 0 | |
| 2 | Ngô Gia Huy | Thành viên ban kiểm soát | 0 | 0 | |
| 3 | Bùi Lan Anh | Thành viên ban kiểm soát | 0 | 0 | |

- b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã thực và tiến hành các hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như tuân thủ các quy định khác của Pháp luật:

- Thực hiện giám sát hoạt động và tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành Công ty;
- Kiểm soát các báo cáo tài chính quý và báo cáo năm, nhằm đánh giá tính hợp lý và chính xác của các số liệu tài chính trước khi trình Hội đồng quản trị;
- Kiểm soát việc chấp hành chế độ chi tiêu nội bộ Công ty;
- Các công việc theo quyết định của Hội đồng quản trị Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

- a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thù lao của Hội Đồng Quản trị:

+ Chủ tịch HĐQT : 3.000.000 đồng/tháng

- + Thành viên HĐQT: 2.500.000 đồng/người/tháng
- Thủ lao của Ban Kiểm soát:
 - + Trưởng BKS : 2.500.000 đồng/tháng
 - + Thành viên BKS : 2.000.000 đồng/người/tháng
- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện tốt các quy định về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. **Ý kiến kiểm toán:** Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty được Công ty TNHH kiểm toán – Tư vấn Đất Việt chấp thuận toàn bộ và không có ý kiến ngoại trừ nào.
2. **Báo cáo tài chính được kiểm toán** (Đính kèm Báo cáo tài chính năm 2016)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY


TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Cường

